

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DSST
Ngày: 29- 01-2021
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chiến

Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/QĐST- DS ngày 18/12/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX- DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đại A

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, sinh năm 1981- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H là ông Lâm S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020.

- Bị đơn: Bà Lữ Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị H, sinh năm 1944 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2020 của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đại A và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn là ông Lâm S trình bày:

Ngày 21/6/2018, bà Lữ Thị M, bà Phan Thị H (Người thừa kế - Mẹ) đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số: 20321/HĐTD với Quỹ Tín dụng nhân dân Đại A để vay vốn và đã giải ngân với số tiền là 66.000.000 đồng nhằm mục đích nuôi trồng thủy sản (Đào ao nuôi cá). Thời hạn hợp đồng được ghi nhận là 13 tháng, từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 đến ngày 21 tháng 7 năm 2019. Mức lãi suất quy định là 13,2%/năm đối với lãi trong hạn và 19,8%/năm đối với lãi quá hạn. Để đảm bảo hợp đồng tín dụng, bà Lữ Thị M đã thế chấp thửa đất 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất trồng lúa nước (LUK), tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A theo hợp đồng thế chấp số:10190/HĐTC ngày 18/6/2018.

Từ thời điểm vay đến ngày 19/7/2018, bà Lữ Thị M đã thanh toán được nợ gốc là 16.000.000 đồng, nợ lãi 644.400 đồng. Đến ngày 05/11/2018 đóng lãi 03 tháng, tính từ ngày 29/7/2018 đến hết ngày 16/10/2018 là 1.627.400 đồng và ngày 27/12/2018, tiếp tục đóng lãi 02 được tháng nữa, từ ngày 17/10/2018 đến hết ngày 15/12/2018 là 1.084.900 đồng. Kể từ đó, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ bất kỳ lần nào nữa cho đến nay. Bà Lữ Thị M đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà mình đã tự nguyện ký kết mà không có khả năng thanh toán. Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đại A do bà Trần Thị H là người đại diện theo pháp luật và ủy quyền cho ông Lâm S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lữ Thị M phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 29/01/2021 là 69.059.000đ (*Sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn là 3.924.000 đồng, lãi quá hạn là 15.135.000 đồng và yêu cầu bà Lữ Thị M thanh toán nợ lãi phát sinh tính từ ngày 30/01/2021 đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với tài sản thế chấp thửa đất 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất trồng lúa (LUK) tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Lữ Thị M đứng tên quyền sở hữu. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Đại A rút yêu cầu đối với phần này. Đồng thời rút yêu cầu không yêu cầu bà Phan Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền vay trên cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A.

Bị đơn bà Lữ Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 17/8/2020; ngày 29/8/2020; tham gia phiên tòa vào các ngày 18/12/2020 và ngày 29/01/2020 nhưng bị đơn bà M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lâm S đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy tại các Điều 70; 71 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không có lý do.

Về nội dung vụ án: Việc Quỹ tín dụng nhân dân Đại A yêu cầu bà Lữ Thị M thanh toán số tiền nợ gốc, lãi là 69.059.000đ (*Sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng*) và yêu cầu bà Lữ Thị M thanh toán nợ lãi phát sinh tính từ ngày 30/01/2021 đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ chấp nhận, bởi các lý do như sau:

- Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 26/8/2020 của Tòa án đối với ông Trương Văn H - phó Công an xã Đại A, thì bị đơn bà M có hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã Đại A, huyện T là đúng. Tòa án thực hiện tổng đạt thông báo hợp lệ cho bà M nhưng bà M vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Lữ Thị M là có căn cứ.

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 20312/HĐTD ngày 21/6/2018, phiếu chi và hợp đồng thế chấp số: 10190/HĐTC ngày 18/6/2018 do nguyên đơn Quỹ tín dụng cung cấp, thể hiện bà M đã trực tiếp giao dịch vay số tiền, đồng thời có chữ ký trong hợp đồng của người vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân Đại A.

- Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020 của Tòa án đối với bà Phan Thị H là mẹ ruột của bà M thì bà Phan Thị H xác nhận là có biết bà Lữ Thị M có vay số tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Đại A, nhưng bà không biết bà M nợ cụ thể bao nhiêu tiền, Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho bị đơn bà M biết yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đại A nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì, điều này cho thấy bị đơn không thiện chí trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A và từ bỏ quyền khi tham gia tố tụng của mình.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoảng 3 Điều 26; 35; 39; 86; 227, 228; 144; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90; 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đại A, buộc bà Lữ Thị M có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A số tiền nợ là 69.059.000 đồng. (Trong đó: Lãi trong hạn là 3.924.000

đồng, lãi quá hạn là 15.135.000 đồng) và lãi suất phát sinh theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho tới trả hết nợ và buộc bị đơn chịu án phí có giá ngạch 5%.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất trồng lúa nước (LUK), tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh do Quỹ tín dụng nhân dân Đại A rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng đối với bà Phan Thị H, Quỹ tín dụng nhân dân Đại A không yêu cầu bà H phải trả số tiền vay trên cùng với bà M nên đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Căn cứ vào biên bản không tổng đạt được văn bản tố tụng ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú được ông Trương Văn H - Phó Công an xã Đại An chứng kiến cho bà Phan Thị H là mẹ ruột nhận thay và căn cứ vào biên bản xác minh ngày 26/8/2020 được ông Trương Văn H cung cấp thông tin cho Tòa án; Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2020 đối với bà Phan Thị H là mẹ ruột của bà M và căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 20312/HĐTD, ngày 21/6/2018; hợp đồng thế chấp số: 10190/HĐTC ngày 18/6/2018 do Quỹ tín dụng nhân dân Đại A cung cấp cho Tòa án có căn cứ xác định người bị kiện là bà Lữ Thị M đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Lữ Thị M là ở ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và Căn cứ Bộ luật dân sự để giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn bà Lữ Thị M do bà M vắng mặt tại nơi cư trú. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là bị đơn bà Lữ Thị M cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt qua người thân của bị đơn là bà Phan Thị H (mẹ ruột của bị đơn bà M) các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, tiếp cận, công khai, giao nộp chứng cứ và hòa giải, xét xử theo quy định tại Điều 177 của bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn bà Lữ Thị M vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện

bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại các Điều 277 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà M.

[2] Về nội dung: Xét lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân Đại A và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ để xét xử vụ án; việc nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Đại A và bị đơn bà Lữ Thị M có ký kết hợp đồng tín dụng số: 20312/HĐT, ngày 21/6/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật. Đồng thời hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc, tiền lãi và mức lãi suất đã được ghi trong hợp đồng. Khi ký kết hợp đồng bị đơn có thể chấp quyền sử dụng đất số BQ 750177, thửa 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất lúa (LUK) tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho nguyên đơn để đảm bảo khoản tiền vay. Từ thời điểm vay đến khi hết hạn thanh toán, ngày 19/7/2018, bà Lữ Thị M đã trả được một phần nợ gốc là 16.000.000 đồng, nợ lãi 644.400 đồng. Đến ngày 05/11/2018, trả lãi được 03 tháng, từ ngày 19/7/2018 đến hết ngày 16/10/2018 với số tiền là 1.627.400 đồng và ngày 27/12/2018, tiếp tục trả lãi được 02 tháng nữa, từ ngày 17/10/2018 đến hết ngày 15/12/2018 là 1.084.900 đồng. Nay xét thấy lời người đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lữ Thị M phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2021, tổng cộng là 69.059.000 đồng (Trong đó nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, Lãi trong hạn 3.924.000 đồng, lãi quá 15.135.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 20312/HĐTD ngày 21/6/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét hợp đồng thế chấp số 10190/HĐTC ngày 18/6/2018, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Trà Cú, để đảm bảo hợp đồng tín dụng mà bà Lữ Thị M đã thế chấp thửa đất 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất trồng lúa nước (LUK), tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì Quỹ tín dụng nhân dân Đại A rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng đối với bà Phan Thị H do Quỹ tín dụng nhân dân Đại A không yêu cầu bà phải trả số tiền nêu trên cùng với bà M nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần không yêu cầu này.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đại A, buộc bà Lữ Thị M phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A số nợ gốc và lãi bằng 69.059.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 20312/HĐTD ngày 21/6/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Quỹ tín dụng nhân dân Đại A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Lữ Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 92 Điều 235 các Điều 227; 228; 244 và Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116; 117; 280, 357, 463, 466, 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 90; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; 6; 18; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đại A Buộc bà Lữ Thị M phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A số tiền 69.059.000đ (*Sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

Trong đó: Tiền nợ gốc bằng 50.000.000 đồng

Tiền nợ lãi trong hạn là 3.924.000 đồng

Tiền nợ lãi quá hạn là 15.135.000 đồng

Lãi suất phát sinh tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/01/2021) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 10312/HĐTD ngày 21/6/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết số nợ gốc.

2. Đình chỉ đối với tài sản thế chấp thửa đất số 1420, tờ bản đồ số 11, diện tích 836,2m² loại đất trồng lúa (LUK) tọa lạc tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Lữ Thị M đứng tên quyền sở hữu mà nguyên đơn rút yêu cầu và Đình chỉ đối với bà Phan Thị H không có trách nhiệm trả số tiền vay trên cho nguyên đơn.

3. Về án phí: Buộc bà Lữ Thị M phải chịu 1.726.475 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đại A số tiền tạm ứng án phí bằng 1.583.000đ (*Một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000735 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Kim Riêng